

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày 07 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Thái và ông Phan Thanh Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công D, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1999 tại Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến Dũng và bà Phạm Thị Miến; có vợ là Phùng Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Trương Quang T, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1997 tại Thôn M, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang M và bà Dương Thị B; có vợ là Đàm Thị Thúy M và có 01 con; tiền án, tiền sự: 01: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, phạt Trương Quang T 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trương Quang T đã nộp phạt ngày 04/6/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Bình Xuyên, “có mặt”.

3. Nguyễn Thị O, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1997 tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M và bà Nông Thị T; có chồng là Nguyễn Mạnh H và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: 02:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1558/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, phạt Nguyễn Thị O 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thị O đã nộp phạt ngày 04/6/2020.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 15/6/2020 của Trưởng Công an xã Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, phạt Nguyễn Thị O 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thị O đã nộp phạt ngày 17/6/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Hà Văn T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

- Anh Phùng Mạnh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Phố C, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Ngô Quốc K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Ôn Đức M, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Chị Đỗ Thị Minh G, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị Thuý M, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Chị Lự Thị M, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2004.

Địa chỉ: Bản 4, thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai, “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của chị M là ông Bàn Văn T, sinh năm 1964 và bà Lự Thị L, sinh năm 1976; Điều trú tại: Bản 4, thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai, “vắng mặt”.

- Chị Lường Thị H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2003.

Địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, “vắng mặt”.

- Chị Bùi Thị K, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Hoà Bình, “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Văn, sinh năm 1966.

Địa chỉ : Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/8/2020, Phạm Công D rủ Hoàng Văn Đ, Hà Văn T, Phùng Mạnh T, Ngô Quốc K và Ôn Đức M đến quán karaoke H, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để hát karaoke thì tất cả đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày D, T, Đ, Tiến đi xe taxi còn K, M đi xe mô tô của K đến quán karaoke H, Đ vào gặp Nguyễn Anh T (là nhân viên quản lý), đặt phòng hát và gọi nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài hát thì được Nguyễn Anh T bố trí phòng hát số 3 tầng 2 để hát và cho 06 nhân viên nữ là Đỗ Thị Minh G; Lữ Thị M - SN: 30/4/2004 (16 tuổi 03 tháng 19 ngày), Nguyễn Thị Thúy M, Lương Thị H - SN: 15/01/2003 (17 tuổi 07 tháng 03 ngày), Bùi Thị K - SN: 18/11/2002 (17 tuổi 09 tháng 00 ngày) và Nguyễn Thị L vào phòng hát số 3 để rót bia, bấm bài và hát cùng. Các đối tượng hát, uống bia đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì D nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nói với tất cả những người trong phòng hát là “Còn mấy triệu trong người đây có ai chơi đồ không?”, ý là rủ những người trong phòng hát cùng sử dụng ma túy thì tất cả đều đồng ý, sau đó D gọi điện thoại cho bạn là Trương Quang T hỏi “ Có chỗ nào lấy được ma túy ke không, lấy hộ em, em đang ở quán H anh qua lấy tiền giúp em”, T đồng ý rồi một mình đi xe taxi đến quán karaoke H gặp D, D đưa cho T 3.000.000 đồng, T cầm tiền và đi xe taxi đến khu vực ngã tư đường mới hướng H đi T thuộc địa phận thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tìm và mua được 02 gói ma túy Ketamine với giá 3.000.000 đồng của một nam giới không quen biết. Sau khi mua được ma túy, T gọi điện thoại rủ bạn là Nguyễn Thị O cùng đi đến quán Karaoke H để sử dụng ma túy, O đồng ý, sau đó T đi taxi đến đón O rồi cả hai cùng đến quán Karaoke H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T và O đến phòng hát số 3 tầng 2 quán karaoke H, khi vào phòng hát số 3, T đưa cho D 02 gói ma túy vừa mua được, D cầm ma túy xem rồi đưa lại cho T và nói “Anh làm đi” (ý bảo T xào ma túy Ketamine để sử dụng), do biết O biết cách “xào” ma túy Ketamine nên T nói với D “Thế để anh nói O làm”, sau đó T cầm 02 gói ma túy để trên bàn và bảo O “Em xào đi”, cùng lúc này thì D bảo O “Chị xào ke đi, xào gói nhỏ trước”, O đồng ý rồi O lấy 01 đĩa sứ tròn màu trắng để hoa quả, 01 bật lửa có sẵn trên bàn và 01 thẻ cứng có in chữ Happy Carsh của O, dùng bật lửa hơ đáy đĩa 1-2 phút cho nóng rồi bóc 01 gói ma túy Ketamine đổ ra mặt đĩa và dùng thẻ cứng đảo, trộn cho ma túy toi nhỏ ra dạng bột và kẻ ma túy thành nhiều đường dài khoảng 05cm. Khi O “xào” ma túy Ketamine xong, thì O lấy 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng của O quán thành ống hút rồi đưa cho D sử dụng, D dùng ống hút được quán bằng tờ tiền 10.000 đồng hít 02 đường ma túy Ketamine vào cơ thể, sau khi sử dụng xong D để đĩa ma túy trên bàn, ai có nhu cầu sử dụng thì sử dụng, sau đó T, O, Đ, T, M, K, T, G, H, K, Nguyễn Thị Thúy M, Lữ Thị M, Nguyễn Thị L lần lượt sử dụng ma túy Ketamine, sau khi sử dụng hết ma túy trong đĩa, thì D tiếp tục bảo O “xào” ma túy Ketamine, O đồng ý và lấy 01 gói ma túy còn lại ở trên mặt

bàn đồ ra đĩa rồi tiếp tục “xào” ma túy Ketamine như lần trước, sau đó cho D, T, O, Đ, T, M, K, T, G, H, K, Nguyễn Thị Thúy M, Lữ Thị M, Nguyễn Thị L tiếp tục sử dụng hết số ma túy Ketamine O đã “xào”. Khoảng 22 giờ 40 cùng ngày, Hoàng Anh T đi vào phòng hát thì lúc này đã hết ma túy nên T không sử dụng ma túy. Các đối tượng nhảy, múa trong phòng hát đến khoảng 22 giờ 50 cùng ngày, thì bị Công an huyện Bình Xuyên kiểm tra, phát hiện, lập biên bản các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên tiến hành khám nghiệm hiện T quán Karaoke H phát hiện, thu giữ trong phòng hát số 3 tầng 2 của quán: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 31 cm bên trên bề mặt có bám dính tạp chất màu trắng, trong lòng đĩa có để 01 thẻ cứng trên mặt thẻ có in chữ “Happy cash” kích thước 8,5cm x 5,5cm, dày 0,1cm; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng quán hình ống hút bên ngoài bọc vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 02 túi nilon trong suốt trong đó 01 túi nilon bị xé rách một đầu kích thước 2,5cm x 3,5cm, 01 túi còn nguyên kích thước 3cm x 2,5cm bên trong hai túi đều bám dính chất màu trắng; 01 túi nilon trong suốt kích thước 3cm x 2,5cm bên trong túi bám dính chất màu trắng.

Mở rộng hiện T phát hiện tại giá để đồ ở quầy lễ tân của quán có 02 đĩa sứ màu trắng (trong đó 01 đĩa tròn đường kính 20,5 cm; 01 đĩa tròn đường kính 26,5 cm) và 39 bật lửa gas trong đó có 04 bật lửa màu xanh dương, 01 bật lửa màu xanh lá cây, 01 bật lửa màu tím, 33 bật lửa màu đỏ.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ 13 chiếc điện thoại di động các loại của các đối tượng, gồm: 01 điện thoại iphone X màu trắng đã cũ, vỡ mặt sau, (số IMEI: 353040095785779) của Phạm Công D; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ (số IMEI: 355730072599593) của Trương Quang T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu đã cũ (số IMEI: 353907101134616); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã cũ (Số IMEI: 359306068014347) của Hoàng Anh T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen đã cũ, vỡ màn hình (Số IMEI: 356695083946324) của Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J7 prime màu trắng đã cũ (Số IMEI: 355228080238767) của Hà Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng đã cũ (Số IMEI: 353269074738885) của Ôn Đức M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen đã cũ (Số IMEI: 356572084048196) và 01 nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng đã cũ (Số IMEI: 354957074156350) của Phùng Mạnh T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ (Số IMEI: 354381068048137) của Bùi Thị K; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ (Số IMIE: 353329070634916) của Lường Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J7 màu nâu đã cũ (Số IMEI: 353236072755823) của Lữ Thị M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ (Số IMEI: 355730074303440) của Đỗ Thị Minh G.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với các mẫu vật đã thu giữ, kết quả:

Tại Kết luận giám định số 2061 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt lòng

chiếc đĩa sứ của mẫu gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Hoàn trả 01 đĩa sứ sau giám định.

Tại Kết luận giám định số 2106 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trên thẻ cứng in chữ “Happy Cash” và ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 VNĐ của mẫu gửi giám định. Hoàn trả 01 thẻ cứng in chữ “Happy Cash” và ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 VNĐ và toàn bộ bao gói sau giám định.

Tại Kết luận giám định số 2107 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính bên trong 02 (hai) túi nilon nhỏ của mẫu gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Hoàn trả 02 túi nilon và toàn bộ bao gói sau giám định.

Tại Kết luận giám định số 2971 ngày 21/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thành phần chất ma túy (Heroin, Morphine, MDMA, Methamphetamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol và Ketamine) trong túi nilon kích thước 3cm x 2,5cm, có mép khóa viền màu xanh được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu C gửi giám định. Hoàn trả 01 túi nilon và toàn bộ bao gói sau giám định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của 15/15 đối tượng (gồm: Phạm Công D, Trương Quang T, Nguyễn Thị O, Hoàng Văn Đ, Hà Văn T, Ôn Đức M, Ngô Quốc K, Phùng Mạnh T, Hoàng Anh T, Nguyễn Anh T, Đỗ Thị Minh G, Lữ Thị M, Lường Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị Thúy M, ) và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy. Kết quả giám định mẫu nước tiểu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận đều tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu của 14/15 đối tượng (gồm: Phạm Công D, Trương Quang T, Nguyễn Thị O, Hoàng Văn Đ, Hà Văn T, Ôn Đức M, Ngô Quốc K, Phùng Mạnh T, Hoàng Anh T, Đỗ Thị Minh G, Lữ Thị M, Lường Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị Thúy M), còn đối với Hoàng Anh T - SN:1996, HKTT: xã H, huyện B- Vĩnh Phúc âm tính với chất ma túy. Sau giám định phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả 15 chai nhựa và toàn bộ bao gói sau giám định.

Quá trình điều tra, đã xác minh, có đủ cơ sở xác định tất cả 15 đối tượng nêu trên đều không phải là người nghiện ma túy.

Về vật chứng:

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 31 cm, quá trình điều tra xác định là tài sản của quán karaoke H sử dụng để đựng hoa quả phục vụ khách đến hát karaoke, ngày 18/8/2020 khi D cùng các đối tượng đến quán hát tại phòng số 3, nhân viên của quán đã dùng chiếc đĩa sứ đựng hoa quả mang vào phòng hát số 3 cho nhóm của D ăn uống, sau đó D cùng đồng phạm sử dụng làm công cụ phạm tội chủ quán và nhân viên quản lý không biết, ông Nguyễn Văn H là chủ quán karaoke H đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc đĩa sứ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ cứng in chữ “Happy Cash”; 03 túi nilon nhỏ; 15 chai nhựa và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng là công cụ các đối tượng cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 đĩa sứ màu trắng (trong đó 01 đĩa tròn đường kính 20,5 cm; 01 đĩa tròn đường kính 26,5 cm) và 39 bát lửa gas (trong đó có 04 bát lửa màu xanh dương, 01 bát lửa màu xanh lá cây, 01 bát lửa màu tím, 33 bát lửa màu đỏ) thu tại khu vực quầy lễ tân của quán Karaoke H, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn H là chủ quán karaoke H để ở đó để đựng hoa quả và bán cho khách sử dụng châm thuốc lá, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 30/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone X đã cũ, vỡ mặt sau đã thu giữ của Phạm Công D, quá trình điều tra xác định là điện thoại của D sử dụng để liên lạc phạm tội nên tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ đã thu giữ của Trương Quang T, quá trình điều tra xác định là điện thoại của ông Trương Quang M (là bố đẻ của T) cho T mượn để sử dụng, ngày 18/8/2020, T sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội ông M không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M chiếc điện thoại trên là phù hợp.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh rêu đã cũ, số IMEI: 353907101134616 thu giữ của Nguyễn Thị O, quá trình điều tra làm rõ là điện thoại của chị Lê Quỳnh G là em gái họ của O. Cuối tháng 7/2020, G cho O mượn chiếc điện thoại trên để sử dụng, ngày 19/8/2020 O không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 30/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Quỳnh G.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ của Hoàng Anh T; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen đã cũ, vỡ màn hình của Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại SAMSUNG galaxy J7 prime màu trắng đã cũ của Hà Văn T; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng đã cũ của Ôn Đức M; 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu đen đã cũ cùng 01 (Một) Iphone 6s màu hồng đã cũ của Phùng Mạnh T; 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus màu trắng đã cũ của Bùi Thị K; 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus màu trắng đã cũ của Lương Thị H; 01 (Một) điện thoại SAMSUNG galaxy J7 màu nâu đã cũ của Lữ Thị M; 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus màu trắng đã cũ của Đỗ Thị Minh G, quá trình điều tra xác định các đối tượng đều không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định Phạm Công D, Trương Quang T, Nguyễn Thị O đều không có tài sản gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên, Phạm Công D, Trương Quang T, Nguyễn Thị O đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSBX ngày 18 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Phạm Công D, Trương Quang T, Nguyễn Thị O về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Công D 08 năm tù đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trương Quang T 06 năm tù đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Thị O 07 năm tù đến 08 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy đúng như lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo có mặt và những người tham gia tố tụng vắng mặt không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Công D, Trương Quang T, Nguyễn Thị O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 22 giờ 50 phút ngày ngày 18/8/2020, tại phòng hát số 3 tầng 2 quán Karaoke H ở tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Công D, Trương Quang T và Nguyễn Thị O, đã có hành vi tổ chức cho 11 người không phải là người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Đỗ Thị Minh G; Nguyễn Thị Thúy M; Lữ Thị M sinh ngày 30/ 4/ 2004 (16 tuổi 03 tháng 19 ngày); Lường Thị H, sinh ngày 15/01/2003 (17 tuổi 07 tháng 03 ngày); Bùi Thị K, sinh ngày 18/11/2002 (17 tuổi 09 tháng 00 ngày), và đối tượng tự khai là Nguyễn Thị L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở

để khẳng định hành vi Phạm Công D, Trương Quang T và Nguyễn Thị O đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính chất độc quyền về quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương, loại tội phạm này hiện nay ngày càng ra tăng; vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Phạm Công D giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, chỉ đạo điều hành việc chuẩn bị địa điểm, mua ma túy, chỉ đạo Nguyễn Thị O “xào ke” ma túy cho các đối tượng sử dụng; Đối với Trương Quang T tuy có 01 tiền sự nhưng trong vụ án này T có vai trò đồng phạm giúp sức, là người thực hiện theo sự chỉ đạo, điều hành của Phạm Công D. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi sai trái nên đã lập công chuộc tội tố giác tội phạm giúp cho Cơ quan điều tra xử lý xem xét được hành vi phạm tội. Cụ thể, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã khai báo với cơ quan điều tra về một số đối tượng ngoài xã hội có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy, đã giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ được 03 vụ “Mua bán trái phép chất ma túy” liên quan đến các đối tượng Dương Quý L, Nguyễn T Anh, Dương Văn T, được thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; vì thế, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang T một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cũng đủ để răn đe và giáo dục mới đủ giúp cho bị cáo cải tạo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với Nguyễn Thị O là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; O có vai trò đồng phạm giúp sức, là người thực hiện theo sự chỉ đạo, điều hành của D và T đã chuẩn bị ma túy, O “xào” ma túy Ketamine để các đối tượng cùng sử dụng; vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản; vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.



Đối với Nguyễn Văn H là chủ cơ sở karaoke H. Quá trình điều tra, xác định không đồng phạm với các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke H, Nguyễn Văn H không biết. Tuy nhiên do thiếu trách nhiệm trong quản lý kinh doanh đã để các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke H. Ngày 07/10/2020, Công an huyện Bình Xuyên đã có văn bản số 1007/TTr- CAH đề nghị Chủ tịch UBND huyện Bình Xuyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với Nguyễn Anh T là nhân viên quản lý của quán karaoke H, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke H, Nguyễn Anh T không biết, không tham gia. Tuy nhiên, Nguyễn Anh T khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 16/8/2020 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Xuyên lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Nguyễn Anh T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn Đ, Hà Văn T, Ôn Đức M, Ngô Quốc K, Phùng Mạnh T, Đỗ Thị Minh G, Lữ Thị M, Lường Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị Thúy M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 3, tầng 2 quán karaoke H vào ngày 18/8/2020. Công an huyện Bình Xuyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trương Quang T vào ngày 18/8/2020 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như T khai báo nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật; vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Thị L, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 3, tầng 2 quán karaoke H vào ngày 18/8/2020, Cơ quan điều tra đã xác minh nhân thân, lý lịch tại Công an xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhưng không có đối tượng có lý lịch như L đã khai nên không triệu tập để xử lý; vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với người nam giới lái xe taxi chở T đi mua ma túy, quá trình điều tra T khai không biết tên tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe taxi và khi nam giới này chở T đi thì T không nói cho nam giới này biết mục đích là để T đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ và xử lý; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 31 cm, quá trình điều tra xác định là tài sản của quán karaoke H sử dụng để đựng hoa quả phục vụ khách đến hát karaoke, ngày 18/8/2020 khi D cùng các đối tượng đến quán hát tại phòng số 3, nhân viên của quán đã dùng chiếc đĩa sứ đựng hoa quả mang vào phòng hát số 3 cho nhóm của D ăn uống, sau đó D cùng đồng phạm sử dụng làm công cụ phạm tội chủ quán và nhân viên quản lý không

biết, ông Nguyễn Văn H là chủ quán karaoke H đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc đĩa sứ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ cứng in chữ “Happy Cash”; 03 túi nilon nhỏ; 15 chai nhựa và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 VNĐ là công cụ các đối tượng cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 đĩa sứ màu trắng (trong đó 01 đĩa tròn đường kính 20,5 cm; 01 đĩa tròn đường kính 26,5 cm) và 39 bát lửa gas (trong đó có 04 bát lửa màu xanh dương, 01 bát lửa màu xanh lá cây, 01 bát lửa màu tím, 33 bát lửa màu đỏ) thu tại khu vực quây lễ tân của quán Karaoke H, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn H là chủ quán karaoke H để ở đó để đựng hoa quả và bán cho khách sử dụng châm thuốc lá, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 30/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone X đã cũ, vỡ mặt sau đã thu giữ của Phạm Công D, quá trình điều tra xác định là điện thoại của D sử dụng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ đã thu giữ của Trương Quang T, quá trình điều tra xác định là điện thoại của ông Trương Quang M (là bố đẻ của T) cho T mượn để sử dụng, ngày 18/8/2020, T sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội ông M không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M chiếc điện thoại trên là phù hợp.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh rêu đã cũ, số IMEI: 353907101134616 thu giữ của Nguyễn Thị O, quá trình điều tra làm rõ là điện thoại của chị Lê Quỳnh G là em gái họ của O. Cuối tháng 7/2020, G cho O mượn chiếc điện thoại trên để sử dụng, ngày 19/8/2020 O không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 30/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Quỳnh G là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ của Hoàng Anh T; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen đã cũ, vỡ màn hình của Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại SAMSUNG galaxy J7 prime màu trắng đã cũ của Hà Văn T; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng đã cũ của Ôn Đức M; 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu đen đã cũ cùng 01 (Một) Iphone 6s màu hồng đã cũ của Phùng Mạnh T; 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus màu trắng đã cũ của Bùi Thị K; 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus màu trắng đã cũ của Lường Thị H; 01 (Một) điện thoại SAMSUNG galaxy J7 màu nâu đã cũ của Lự Thị M; 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus màu trắng đã cũ của Đỗ Thị Minh G, quá trình điều tra xác định các đối tượng đều không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng là phù hợp.

[8] Quá trình điều tra xác định Phạm Công D, Trương Quang T, Nguyễn Thị O đều không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Công D, Trương Quang T và Nguyễn Thị O phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Công D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s, u khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 31 cm, 01 thẻ cứng in chữ “Happy Cash”; 03 túi nilon nhỏ; 15 chai nhựa và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước điện thoại nhãn hiệu Iphone X đã cũ, vỡ mặt sau đã thu giữ của Phạm Công D, là phương tiện sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 VNĐ của Nguyễn Thị O là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 18 tháng 01 năm 2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Công D, Trương Quang T và Nguyễn Thị O phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**